

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 16-01-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Thu;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 14/6/1977, tại: Huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1956 và con bà Tòng Thị P, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1978 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử tại Bản án số: 08/2010/HSST ngày 07/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 06/02/2016 chấp hành xong án phạt tù (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích), chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/9/2023, tạm giam từ ngày 27/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Quàng Thị H**; sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/8/2023, bị cáo Lò Văn L mua được 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 2.000.000 (*hai triệu đồng*) của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không biết tên địa chỉ) tại quán bán hàng nước của Lò Thị C, sinh năm 1990, trú tại bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lãi. Sau khi mua được số ma túy trên bị cáo mang về nhà cất giấu và đã nhiều lần sử dụng bằng hình thức hút. Khoảng 10 giờ ngày 18/9/2023, khi bị cáo đang đi chơi tại cầu thuộc bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp người đàn ông tên P (không biết họ tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể, do bị cáo có quen biết từ trước). Qua trao đổi, bị cáo đồng ý bán cho P 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) và hẹn mang Methamphetamine đến cầu thuộc bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên bán cho P. Bị cáo về nhà lấy túi ma túy ra đếm được 185 viên Methamphetamine cất giấu vào túi quần đang mặc mang bán cho P. Hồi 18 giờ 40 phút cùng ngày khi bị cáo đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-000.00, nhãn hiệu Honda VISION, màu sơn đen xám đi tại khu vực bản Cộng, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để mang túi Methamphetamine bán cho P thì bị Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với Công an xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo yêu cầu dừng lại kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần lưng bên trái phía trước bị cáo Lò Văn L đang mặc 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 17,39 gam Methamphetamine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy, vật chứng hoàn lại 13,6 gam Methamphetamine; 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda VISION, màu sơn đen xám, xe có số máy: JF86E2350576, số khung: RLHJF 5831LY 071888, biển kiểm soát 27B2-000.00, trong xe không có tài sản gì (kèm theo 01 chìa khoá xe).

Tại bản Kết luận giám định số: 1418/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L là 17,39 gam. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine*”.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSTG ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lò Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 túi màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ; mẫu vật còn lại sau khi giám định được cho vào túi nilon màu trắng và niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an

tỉnh Điện Biên, có khối lượng 13,6 gam Methamphetamine. Đối với 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda VISION, màu sơn đen xám, xe có số máy: JF86E2350576, số khung: RLHJF 5831LY 071888, biển kiểm soát 27B2-000.00, trong xe không có tài sản gì (kèm theo 01 chìa khoá xe) bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho thấy, đăng ký xe mang tên vợ bị cáo chị Quàng Thị H là tài sản chung của của vợ chồng, đề nghị tịch bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy phần sở hữu hợp pháp của bị cáo, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy phần sở hữu hợp pháp của chị Quàng Thị H. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Thị H bày: Vào ngày 18/9/2023, Lò Văn L là chồng tôi đã mang xe máy của gia đình có nhãn hiệu Honda VISION, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 27B2-000.00 để đi chợ. Khi mang xe máy đi Lò Văn L nói ra ngoài chợ Búng Lao có tí việc, nên tôi đồng ý đưa xe máy cho anh Lò Văn L. Sau này tôi (Quàng Thị H) mới biết Lò Văn L bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Công an tạm giữ xe máy trên. Nguồn gốc xe máy trên là do tôi sử dụng tiền của gia đình mua vào năm 2022 tại cửa hàng bán xe máy T thuộc ngã ba chợ X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên với giá khoảng 29.000.000đ, đăng ký xe mang tên tôi (Quàng Thị H). Xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng tôi, gia đình tôi chỉ có 01 chiếc xe máy trên là phương tiện sử dụng của gia đình. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo cho tôi xin lại xe máy trên.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 18/9/2023, tại bản Cộng, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, Công an bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lò Văn L 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 17,39 gam, mục đích để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lãi. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Văn L đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 07/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 06/02/2016 chấp hành xong án phạt tù (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 28/8/2023 và người đàn ông tên P hẹn mua ma túy của bị cáo vào ngày 18/9/2023. Quá trình điều tra xét thấy khi mua bán ma túy, bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và không biết địa chỉ của người đàn ông tên P. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 túi màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ; mẫu vật còn lại sau khi giám định được cho vào túi nilon màu trắng và niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, có khối lượng 13,6 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda VISION, màu sơn đen xám, xe có số máy: JF86E2350576, số khung: RLHJF 5831LY 071888, biển kiểm soát 27B2-000.00, trong xe không có tài sản gì (kèm theo 01 chìa khoá xe) bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho

thấy, đăng ký xe mang tên vợ bị cáo chị Quảng Thị H là tài sản chung của của vợ chồng, cần tịch bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy phần sở hữu hợp pháp của bị cáo, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy phần sở hữu hợp pháp của chị Quảng Thị H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Văn L 10 (mười) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 túi màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ; mẫu vật còn lại sau khi giám định được cho vào túi nilon màu trắng và niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, có khối lượng 13,6 gam Methamphetamine; tịch thu 01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda VISION, màu sơn đen xám, xe có số máy: JF86E2350576, số khung: RLHJF 5831LY 071888, biển kiểm soát 27B2-000.00, kèm theo 01 chìa khóa xe bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bị cáo); trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy cho chị Quảng Thị H (phần sở hữu hợp pháp của chị

Quảng Thị H) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương